|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC NINH  **SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  Số: 239 /KH-SGTVT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**    *Bắc Ninh, ngày 22 tháng 02 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với**

**cán bộ, công chức, viên chức Sở Giao thông vận tải năm 2023**

Căn cứ Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Quyết định số 138/2020/QĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quy định số 25-QĐ/TU ngày 26/8/2022 của Tỉnh ủy Bắc Ninh về luân chuyển cán bộ;

Căn cứ Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh;

Sở Giao thông vận tải xây dựng Kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2023,

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

1.1. Điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý nhằm tạo điều kiện để rèn luyện, bồi dưỡng, thử thách cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, có triển vọng, giúp cán bộ trưởng thành nhanh hơn và toàn diện, vững vàng hơn, đáp ứng yêu cầu cán bộ trước mắt và lâu dài của ngành Giao thông vận tải Bắc Ninh. Việc điều động, luân chuyển cũng là để đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, xóa bỏ khuynh hướng cục bộ, khép kín trong từng cơ quan, đơn vị; phòng chống tiêu cực, tham nhũng.

1.2. Việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện và phát triển, giúp công chức, viên chức trưởng thành sớm, chủ động phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong giải quyết công việc của cơ quan khi được giao.

**2. Yêu cầu**

2.1. Việc điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý và chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức phải tiến hành định kỳ, đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan và đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

2.2. Việc điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý và chuyển đổi vị trí công tác phải đảm bảo sự thống nhất, có trách nhiệm, minh bạch trong quá trình thực hiện.

2.3. Bố trí công chức tại các phòng thuộc Sở phù hợp với Đề án vị trí việc làm theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh

**II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN LUÂN CHUYỂN, CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC TRONG NĂM 2023**

**1. Đối tượng, hình thức luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác**

*a) Luân chuyển cán bộ lãnh đạo cấp phòng và tương đương:*

- Phải phù hợp với năng lực, trình độ, chuyên môn; luân chuyển để hiểu thực tiễn công việc ở nơi đến nhằm nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ; để rèn luyện, bồi dưỡng, thử thách, kinh nghiệm và bản lĩnh công tác.

- Thời gian luân chuyển: ít nhất là 03 năm (đủ 60 tháng) đối với một chức danh. Trường hợp do nhu cầu của việc sắp xếp bố trí cán bộ thì thời hạn luân chuyển có thể sớm hơn.

- Phạm vi thực hiện luân chuyển: giữa các phòng, ban, đơn vị thuộc ngành Giao thông vận tải Bắc Ninh.

- Số lượng luân chuyển: Dự kiến từ 01 đến 03 vị trí *(phụ lục kèm theo).*

*b) Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác:*

- Các công chức, viên chức thuộc Văn phòng Sở và viên chức thuộc các đơn vị sự nghiệp; Việc chuyển đổi vị trí công tác phải phù hợp với năng lực, trình độ được đào tạo, có thời gian công tác ở vị trí việc làm hiện tại ít nhất là 3 năm (36 tháng) theo quy định của Nghị định 158/2007/NĐ-CP.

- Thời gian định kỳ chuyển đổi: Từ 03 năm (đủ 36 tháng) đến 5 năm (đủ 60 tháng) theo đặc thù công việc của từng phòng, ban, đơn vị.

- Phạm vi thực hiện định kỳ chuyển đổi công tác: là giữa các phòng, ban, đơn vị thuộc ngành Giao thông vận tải Bắc Ninh.

- Số lượng chuyển đổi: Dự kiến từ 01 đến 03 vị trí *(phụ lục kèm theo).*

**2. Tổ chức thực hiện**

**2.1. Trình tự luân chuyển và định kỳ chuyển đổi vị trí công tác**

***Bước 1:*** Căn cứ số lượng cán bộ lãnh đạo quản lý và số lượng công chức, viên chức có thời gian đủ điều kiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, Văn phòng Sở lập danh sách xây dựng phương án luân chuyển đối với cán bộ lãnh đạo quản lý (trưởng, phó phòng và tương đương) và chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức để làm cơ sở luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác giữa các phòng, ban chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc ngành.

***Bước 2:*** Lãnh đạo Sở phê duyệt danh sách và phương án đối với các đối tượng thuộc diện luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác.

***Bước 3:*** Thông báo niêm yết công khai cho cán bộ công chức, viên chức thuộc diện luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác biết; thời gian quy định 30 ngày từ khi danh sách và phương án luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác được phê duyệt. Thực hiện việc bàn giao công việc từ 1 đến 5 ngày làm việc trước khi bắt đầu luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác.

***Bước 4:*** Trước ngày luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác Giám đốc Sở ký phê duyệt quyết định để thực hiện luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác. Cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác phải tiếp nhận nhiệm vụ công việc mới, ổn định tình hình nhiệm vụ, công việc được giao trong 1 đến 5 ngày làm việc.

**2.2 Trách nhiệm thực hiện**

*- Trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở:*

+ Tổ chức thực hiện công tác luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch của Sở; tạo điều kiện thuận lợi, bố trí sắp xếp công việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc phục vụ công tác theo quy định phân cấp đã được quy định.

+ Tuyên truyền ý nghĩa, mục đích, yêu cầu và nguyên tắc của công tác luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác cho cán bộ công chức, viên chức biết thực hiện, ổn định tư tưởng, công việc của cán bộ công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ của phòng, ban, đơn vị.

*- Trách nhiệm của người được luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác:*

+ Nghiêm chỉnh chấp hành quyết định luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác của Giám đốc Sở.

+ Thực hiện việc bàn giao đầy đủ công việc cũ và tiếp nhận công việc mới theo đúng thời gian quy định trong Kế hoạch của Sở.

*- Trách nhiệm của Văn phòng Sở:*

+ Phối hợp trao đổi với thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị nơi có người luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác đi và đến, cung cấp thông tin về cán bộ công chức, viên chức.

+ Tiếp nhận ý kiến, trao đổi, lắng nghe ý kiến của cán bộ công chức, viên chức thực hiện luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác, đề xuất, báo cáo lãnh đạo Sở thực hiện trình tự các bước luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác trong ngành.

+ Tham mưu tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo theo quy định.

**2.3. Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành**

- Xây dựng kế hoạch, phương án định kỳ chuyển đổi vị trí đối với các viên chức thuộc khung định biên, biên chế của đơn vị theo quy định.

- Kết quả chuyển đổi vị trí công tác phải báo cáo về Sở qua Văn phòng tổng hợp báo cáo lãnh đạo Sở trước ngày 30 tháng 9 hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch công tác luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức thuộc ngành Giao thông vận tải Bắc Ninh năm 2023. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở rà soát các đối tượng thuộc diện phải luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác để báo cáo lãnh đạo Sở thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh (b/c);  - Sở Nội Vụ (b/c);  - TT Đảng ủy, Lãnh đạo Sở;  - CĐ ngành; Đoàn TN Sở;  - Lưu: VT, VP. | **GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Minh Hiếu** |

**DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**THUỘC ĐỐI TƯỢNG LUÂN CHUYỂN, CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC NĂM 2023**

*(Kèm theo Kế hoạch số:239/KH-SGTVT ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng, năm sinh** | **Trình độ chuyên môn được đào tạo** | **Chức vụ hiện nay/ vị trí đơn vị công tác** | **Thời gian giữ ngạch** | |
| **Thời gian bổ nhiệm chức danh hoặc ngạch** | **Số năm** |
| **A. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ** | | | |  |  |  |
| **I. Cấp Trưởng phòng** | | | |  |  |  |
| 1 | Nguyễn Hữu Tuấn | 23/01/1964 | Cử nhân kế toán | Trưởng phòng KH-TC | 5/2005 | 18 |
| 2 | Nguyễn Văn Thanh | 18/01/1972 | Thạc sỹ QTKD | Chánh Thanh tra | 5/2019 | 04 |
| **II. Cấp Phó trưởng phòng** | | | |  |  |  |
| 1 | Nguyễn Văn Thăng | 15/08/1966 | Kỹ sư vỏ tầu thủy | Phó trưởng phòng QL vận tải - PTNL | 12/2013 | 10 |
| 2 | Nguyễn Hữu Long | 22/07/1977 | Thạc sỹ QLXD | Phó Chánh Thanh tra | 11/2019 | 04 |
| 3 | Nguyễn Khắc Nam | 01/04/1979 | Thạc sỹ KTXD | Phó Chánh Thanh tra | 6/2017 | 06 |
| 4 | Trần Mạnh Cường | 05/03/1987 | Thạc sỹ cầu đường | Phó trưởng phòng QLCLCTGT | 3/2020 | 03 |
| 5 | Lê Ngọc Dũng | 28/8/1986 | Thạc sĩ cầu đường | Phó Trưởng phòng QLKCHTGT | 5/2020 | 03 |
| **B. CÔNG CHỨC KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ** | | | | |  |  |
| **1. VĂN PHÒNG SỞ** | | |  |  |  |  |
| 1 | Đỗ Thanh Sơn | 26/07/1983 | Kỹ sư CNTT | Chuyên viên | 2017 | 06 |
| **2. PHÒNG QL KẾT CẤU HTGT** | | |  |  |  |  |
| 1 | Nguyễn Đức Thuận | 02/12/1984 | Ths XD đường ô tô và Tp | Chuyên viên | 2012 | 08 |
| 2 | Trần Đức Dũng | 07/05/1990 | Kỹ sư xây dựng | Chuyên viên | 2015 | 08 |
| **3. PHÒNG QUẢN LÝ VT, PT&NL** | | |  |  |  |  |
| 1 | Nghiêm Đình Học | 28/10/1967 | Cử nhân Luật KT | Chuyên viên | 2007 | 13 |
| 2 | Nguyễn Hữu Vượng | 16/9/1977 | Ths kỹ thuật CTGT | Chuyên viên | 2012 | 08 |
| 3 | Lê Quang Đạm | 02/6/1981 | Kỹ thuật tàu thủy | Chuyên viên | 07/2020 | 03 |
| **4. PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CTGT** | | | |  |  |  |
| 1 | Lê Xuân Lộc | 18/10/1988 | Ths kỹ thuật CTGT | Chuyên viên | 07/2020 | 03 |
| **5. PHÒNG KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH** | | | |  |  |  |
| 1 | Dương Thị Thúy | 01/10/1976 | Cử nhân Kế toán | Chuyên viên | 2004 | 16 |
| **6. THANH TRA SỞ** | | |  |  |  |  |
| 1 | Nguyễn Thanh Sơn | 02/10/1971 | Cử nhân Luật KT | Thanh tra viên | 2007 | 16 |
| 2 | Cáp Trọng Hợi | 13/01/1972 | Cử nhân QTKD | Thanh tra viên | 2007 | 16 |
| 3 | Nguyễn Văn Minh | 16/11/1984 | Thạc sỹ QTKD | Thanh tra viên chính | 2020 (2012) | 03 |
| 4 | Nguyễn Bá Công | 08/03/1981 | Thạc sỹ cơ khí | Thanh tra viên | 2016 | 07 |
| 5 | Nguyễn Văn Công | 06/12/1981 | Cử nhân Luật KT | Thanh tra viên | 2016 | 07 |
| 6 | Nguyễn Việt Phương | 26/7/1982 | Thạc sỹ cầu đường | Thanh tra viên | 2016 | 07 |
| **C. VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC** | | | | | | |
| 1 | Phạm Văn Minh | 27/05/1979 | Thạc sỹ cầu đường | Phó Giám đốc Ban QLDA | 12/2012 | 11 |
| 2 | Nguyễn Hữu Quang | 15/08/1984 | Thạc sỹ cầu đường | Phó Giám đốc Ban QLDA | 01/2015 | 08 |
| 3 | Phạm Thanh Phương | 07/11/1964 | Thạc sỹ cơ khí | Giám đốc TT đăng kiểm PT GTVT BN | 04/2009 | 14 |
| 4 | Nguyễn Thành Sơn | 08/08/1965 | Kỹ sư cơ khí | Phó Giám đốc TT đăng kiểm PT GTVT BN | 06/2011 | 12 |
| 5 | Nguyễn Quốc Đại | 18/12/1976 | Thạc sĩ cơ khí | Phó Giám đốc TT đăng kiểm PT GTVT BN | 06/2015 | 08 |
| 6 | Nguyễn Minh Tiến | 24/02/1970 | Thạc sỹ cơ khí | Giám đốc TT đào tạo lái xe cơ giới BN | 11/2015 | 08 |
| 7 | Trương Khắc Hiển | 09/12/1979 | Thạc sỹ cơ khí | Phó Giám đốc TT đào tạo lái xe cơ giới BN | 10/2014 | 09 |